

Ordering Code | Mã đặt hàng

4F210-08

4F210-08L
4F
Specification code
(Mã thông số kỹ thuật)

**4F: Two-position
Five-way Foot valve**
(4F: Van đạp chân,
2 vị trí, 5 cổng)

2
Series code
(Mã sản phẩm)
2: 200 Series

10
Number of places
(Số vị trí)
**10: Single-head
Double-position**
10: 1 đầu coil, 2 vị trí

8
Port size
(Cổng kết nối)
08:G1/4"

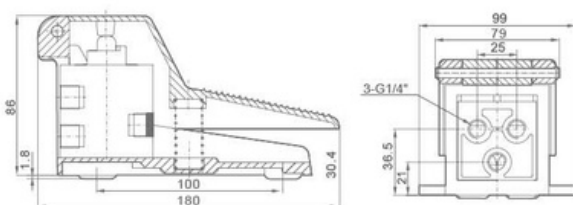
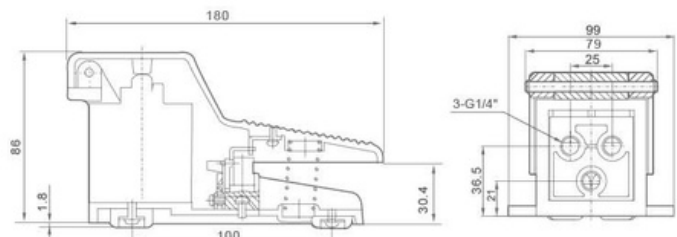
Type code
(Mã chủng loại)
Blank: Standard type
(Loại tiêu chuẩn)
L: with lock
(Bản có khóa)

Ordering Code | Mã đặt hàng

FV420
FV
Specification code
(Mã thông số kỹ thuật)
FV: Foot valve
420
Position and way NO.
(Số vị trí và số cổng)
**420: Two-position
Four-way**
(420: Van 2 vị trí, 4 cổng)

Specification | Thông số kỹ thuật

Model (Mã hàng)	4F210-08	4F210-08L	FV420
Working medium (Môi chất làm việc)	40 Micron Filtered Air (Khí nén đã lọc 40 micron)		
Position and way number (Số vị trí và số cổng)	Two-position Five-way (2 vị trí, 5 cổng)		Two-position Four-way (2 vị trí, 4 cổng)
Motion Patten (Mẫu chuyển động)	Direct drive type (Kiểu truyền động trực tiếp)		
Port size (Kích thước cổng nối)	Air inlet = Air Outlet = Exhaust = G1/4" (Cửa khí vào = Cửa khí ra = Cửa xả = G1/4")		Air inlet = Air Outlet = G1/4" Exhaust = G1/8" (Cửa khí vào = Cửa khí ra = G1/4" Cửa xả = G1/8")
Working-pressure Range (Dải áp suất làm việc)	0.15 - 0.9MPa		
Operating temperature range (Nhiệt độ làm việc)	0 - 60°C		

Overall Dimensions | Kích thước tổng thể
4F210-08

4F210-08L

FV420
